

Số: *05* /KH-UBND

Yên Thế, ngày 20 tháng 01 năm 2016

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác tài nguyên và môi trường năm 2016

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 2074/TNMT-KHTC ngày 10/11/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc dự kiến chỉ tiêu cấp GCNQSD đất năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND huyện Yên Thế về việc thông qua phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Yên Thế giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND huyện Yên Thế về việc thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2016;

Căn cứ điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội, hiện trạng sử dụng đất, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường trên địa bàn huyện; đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội trong năm 2016 của huyện và nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn, UBND huyện Yên Thế xây dựng Kế hoạch công tác tài nguyên và môi trường năm 2016 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện; thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất năm 2016, các Nghị quyết HĐND huyện kỳ họp thứ 15.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng đất, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đạt hiệu quả cao và không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của địa phương;

- Đáp ứng nguyện vọng của các tổ chức, cá nhân chủ sử dụng đất trên cơ sở thực hiện quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường trên địa bàn huyện;

2. Yêu cầu

- Công tác quản lý đất đai được tăng cường, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quản lý chặt chẽ; Cấp giấy chứng nhận lần đầu cho các chủ sử dụng đất

chưa được cấp giấy chứng nhận; Cấp đổi giấy chứng nhận sau đo đạc bản đồ địa chính cho các xã đã được đo vẽ bản đồ địa chính trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo thực hiện;

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản, tài nguyên nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo giấy phép khai thác được cấp. Ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép các nguồn tài nguyên. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, chứa cát sỏi, vật liệu xây dựng, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng, san lấp mặt bằng trên địa bàn huyện;

- Công tác quản lý môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Duy trì tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên, hướng dẫn và tiếp nhận đơn thư theo đúng quy định của pháp luật, giải quyết vụ việc của công dân đúng thời hạn, giảm thiểu bức xúc trong nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước từ huyện đến xã.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác quản lý đất đai

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Tiến hành điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2017, tổ chức thẩm định danh mục các công trình sự án có nhu cầu sử dụng đất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, thị trấn đăng ký danh mục dự án thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất lúa trong năm 2017 gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường trước tháng 10/2016 để thẩm định, tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, trình UBND tỉnh theo quy định;

+ Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2016 được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

+ Điều tra, thống kê toàn bộ diện tích đất công ích trên địa bàn huyện để có biện pháp quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Công tác đo đạc bản đồ, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất

+ Phối hợp thực hiện công tác thống kê đất đai 2015 đảm bảo thời gian, chất lượng theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

+ Công tác đo đạc bản đồ địa chính: Tiếp tục phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đo đạc bản đồ địa chính tại các xã, thị trấn đang được đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chính (Phồn Xương, Tân Sỏi, TT Cầu Gò) và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra kết quả đo đạc lập bản đồ tại các xã đã đo vẽ xong đang chờ nghiệm thu (Đồng Lạc, Hồng Kỳ, An Thượng, Tân Hiệp, TT Bồ Hạ); chuẩn bị các điều kiện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo dự án của UBND tỉnh đề ra.

+ Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất: Kế hoạch cấp GCN QSD đất đến hết năm 2016 cụ thể theo bảng sau

TT	Chi tiêu	Tổng	Không cần cấp giấy	Cần cấp GCN		Đã cấp GCN		Chưa cấp GCN	
				HGD, cá nhân	Tổ chức	HGD, cá nhân	Tổ chức	HGD, cá nhân	Tổ chức
Đến hết ngày 31/12/2015	Diện tích (ha)	30637.06	4952.84	20811.8	4872.5	16582.6	528.63	4229.2	4343.82
	Số GCN (giấy)	79377	0	78525	852	62568	288	15957	564
KH đến năm 2016	Diện tích (ha)	30637.06	4952.84	20811.8	4872.5	18221	236.63	2191	4335.83
	Số GCN (giấy)	79377	0	78525	852	68068	298	10457	554

Căn cứ theo bảng trên, tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện là 30637.06 ha trong đó: diện tích không cần cấp giấy là 4952.84 ha; diện tích cần cấp giấy là 25684.2 ha; Tính đến hết ngày 31/12/2015 huyện đã cấp được 17111.23 ha với tổng số giấy chứng nhận là 62856 giấy đạt 79.2%. Dự kiến năm 2016 tổng số giấy CNQSD đất cần cấp là 5510 giấy, trong đó: cấp lần đầu 500 giấy; cấp đổi 5000 giấy; phối hợp kê khai cấp cho các tổ chức 10 giấy; (Chỉ tiêu cụ thể theo biểu số 01 kèm theo). Theo kế hoạch đến hết ngày 31/12/2016 tổng số giấy chứng nhận được cấp là 68068 giấy đạt 85.7% tăng 6.5%.

- Công tác xác định giá đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Chỉ đạo phòng Tài nguyên và môi trường chủ động phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường GPMB thuộc thẩm quyền, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB trên địa bàn huyện.

- Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động về đất đai.

+ Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và tổ chức thẩm định, phê duyệt kịp thời, đảm bảo thời gian, chất lượng đối với các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động về đất đai thuộc thẩm quyền theo quy định; thực hiện chỉnh lý kịp thời trên hồ sơ địa chính đối với các trường hợp có biến động về đất đai;

+ Tiếp tục thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa đảm bảo về thời gian, chất lượng theo kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước

- Tăng cường các biện pháp quản lý việc khai thác khoáng sản, khai thác cát sỏi lòng sông, khai thác đất để san lấp mặt bằng, sản xuất gạch ngói, nung vôi, khai thác nước ngầm trên địa bàn huyện. Quản lý chặt chẽ và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; kiên quyết xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp, tổ chức hoàn thiện hồ sơ cấp phép, thu thuế và lệ phí trong lĩnh vực khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

- Điều tra, đánh giá chi tiết nguồn nước ngầm phục vụ cho các cụm công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện;

- Điều tra, thống kê hiện trạng khai thác nước ngầm, nước mặt, hành nghề khoan giếng và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản.

3. Công tác quản lý môi trường

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tập trung vào các đối tượng là chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ các trang trại, xưởng chế biến nông lâm sản ... trên địa bàn;

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ quốc gia về nước sạch, vệ sinh môi trường, “Ngày đa dạng sinh học”, “Ngày đất ngập nước”, “Ngày môi trường thế giới” xét và trao tặng giải thưởng môi trường năm 2016;

- Chỉ đạo phòng Tài Nguyên và môi Trường phối hợp với các phòng liên quan (phòng Tài chính và Kế hoạch, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế - Hạ tầng...) tăng cường thẩm định, cấp phép, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, xin cấp phép xây dựng có điều kiện về tài nguyên môi trường trên địa bàn huyện;

- Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường, không để xảy ra các sự cố môi trường nghiêm trọng; kiểm tra, xác nhận đánh giá, đối chứng đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện đúng quy định;

- Phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp khác đóng trên địa bàn huyện, tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân về bảo vệ môi trường; thực hiện các nghị quyết liên tịch liên quan đến công tác bảo vệ môi trường

- Tăng cường chỉ đạo tổ chức các hoạt động thu gom, xử lý rác thải. Phấn đấu năm 2016 cơ bản các xã, thị trấn đều có bãi tập kết, diêm thu gom rác thải.

Chỉ đạo các xã, thị trấn xử lý các điểm tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường.

(Cụ thể theo biểu số 02, biểu số 03 kèm theo)

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Xử lý theo quy định của pháp luật trên 90% đơn thuộc thẩm quyền.

- Tiến hành kiểm tra đối với 50% các tổ chức, cá nhân được thuê đất trên địa bàn huyện trong việc sử dụng đất. Tập trung vào các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích lớn, ở những địa bàn, vị trí gần trung tâm thị trấn, khu đông dân cư của huyện, thời gian thuê đất đã được trên 05 năm.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý về đất đai, tài nguyên và môi trường đối với UBND các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai; rà soát các dự án chậm đầu tư, không triển khai, đề tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý, thu hồi, giao cho nhà đầu tư mới; tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực đất đai từ cơ sở.

5. Công tác khác

- Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho công chức địa chính, môi trường các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính; không để xảy ra tình trạng hồ sơ bị tồn đọng, chậm quá hạn so với quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; từng bước tổ chức vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu tài nguyên và Hệ thống một cửa điện tử.

- Có kế hoạch thu thập tài liệu, hồ sơ về tài nguyên và môi trường hiện có trên địa bàn để lưu trữ, quản lý, bảo quản. Các hồ sơ địa chính, quản lý tài nguyên và môi trường khi đã được xét duyệt phải được lưu kho để bảo quản và khai thác phục vụ khi cần thiết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện công tác quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường; chủ động, trực tiếp tham mưu với UBND huyện tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo thường xuyên và định kỳ với thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện kết quả, tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và tồn tại khi thực hiện Kế hoạch.

2- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thực hiện thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSD đất, giải quyết các hồ sơ trong lĩnh vực đất đai theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành.

3- Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã thị trấn thực hiện giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các dự án; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

4- Các cơ quan, phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện có trách nhiệm chủ động phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc đăng ký các dự án có nhu cầu sử dụng đất thuộc phòng mình phụ trách và rà soát điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2016-2020.

5- UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này để tổ chức thực hiện, tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu của địa phương bảo đảm về thời gian và đúng quy định của pháp luật, kiểm tra, xác minh, xác nhận nguồn gốc SDD làm căn cứ cho việc cấp GCN QSDĐ và lập phương án giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất.

6- Kinh phí thực hiện: Hàng năm phòng Tài chính và Kế hoạch có trách nhiệm lồng ghép, cân đối các nguồn vốn trình HĐND huyện, các sở ngành cấp trên phân bổ nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

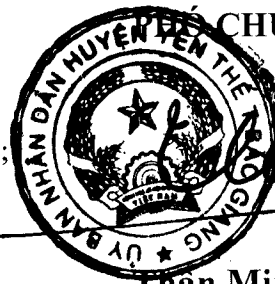
Bản điện tử:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Yên Thế;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất và CCN;
- UBND các xã, thị trấn.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Sâm

Biểu 01**KẾ HOẠCH CẤP GCNQSD ĐẤT CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2016**
(Kèm theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của UBND huyện)

TT	xã, thị trấn	cấp lần đầu (giấy)	cấp đổi sau đo đạc BDDC (giấy)
1	TT Cầu Gò	10	200
2	TT Bồ Hạ	10	250
3	An Thượng	30	500
4	Bồ Hạ	10	50
5	Canh Nậu	40	300
6	Đông Sơn	20	30
7	Đồng Hữu	20	30
8	Đồng Kỳ	10	30
9	Đồng Lạc	40	500
10	Đồng Vương	20	50
11	Đồng Tiến	30	300
12	Hồng Kỳ	40	500
13	Hương Vỹ	10	30
14	Phồn Xương	20	300
15	Tam Hiệp	20	200
16	Tam Tiến	30	300
17	Tân Hiệp	30	500
18	Tân Sỏi	30	300
19	Tiến Thắng	30	300
20	Xuân Lương	30	300
21	Đồng Tâm	20	30
	Tổng	500	5000



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016*(Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của UBND huyện)*

STT	Chỉ Xã	Mật độ bụi trong không khí	Tỷ lệ CTNH được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	Tỷ lệ nước thải của các cơ sở SXKD&DV được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định
	<i>Đơn vị tính</i>			mg/m ³
1	TT Bồ Hạ	0.38	65	60
2	Bồ Hạ	0.38	65	60
3	Đông Sơn	0.38	65	60
4	Đồng Hưu	0.38	65	60
5	Hương Vĩ	0.38	65	60
6	Đồng Kỳ	0.38	65	60
7	Hồng Kỳ	0.38	65	60
8	Tân Sỏi	0.38	65	60
9	Đồng Lạc	0.38	65	60
10	Đồng Vương	0.38	65	60
11	Đồng Tiên	0.38	65	60
12	Canh Nậu	0.38	65	60
13	Xuân Lương	0.38	65	60
14	Tam Tiến	0.38	65	60
15	Tam Hiệp	0.38	65	60
16	Phồn Xương	0.38	65	60
17	TT Cầu Gồ	0.38	65	60
18	Tân Hiệp	0.38	65	60
19	An Thượng	0.38	65	60
20	Tiên Thắng	0.38	65	60
21	Đồng Tâm	0.38	65	60



Biểu 03

CHỈ TIÊU THU GOM, XỬ LÝ RÁC THẢI KHU VỰC NÔNG THÔN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của UBND huyện)

STT	Chỉ	Khối lượng chất rắn nông thôn	Khối lượng chất thải rắn nông thôn thu gom	Tỷ lệ được thu gom, xử lý
	Xã			
	<i>Đơn vị tính</i>	<i>tấn/ngày</i>	<i>tấn/ngày</i>	<i>%</i>
1	TT Bồ Hạ	3	2.8	93.33
2	Bồ Hạ	2	0.57	28.5
3	Đông Sơn	2.3	0.6	26.09
4	Đồng Hưu	0.5	0.1	20
5	Hương Vĩ	3.2	1.13	35.31
6	Đồng Kỳ	2.3	0.8	34.78
7	Hồng Kỳ	2.6	0.65	25
8	Tân Sỏi	1.7	0.7	41.18
9	Đồng Lạc	1.3	0.4	30.77
10	Đồng Vương	0.5	0.15	30
11	Đồng Tiến	0.5	0.15	30
12	Canh Nậu	0.7	0.15	21.42
13	Xuân Lương	1.5	0.6	40
14	Tam Tiến	2.8	1.1	39.29
15	Tam Hiệp	2.6	0.7	26.92
16	Phôn Xương	2.8	1.15	41.07
17	TT Cầu Gò	3.3	3.13	94.85
18	Tân Hiệp	2.3	0.5	21.74
19	An Thượng	2.3	0.8	34.78
20	Tiến Thắng	1	0.3	30
21	Đồng Tâm	3	1.05	35
	Trung bình	42.2	17.53	41.54

